

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/3/2025

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar: Ông Cao Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn H. Sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

(Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị V. Sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Văn H trình bày:

Ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Bông, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/12/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống và tính cách của vợ chồng không hòa hợp, không có sự chia sẻ đồng cảm lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông H xin ly hôn bà V.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Ngân Đ, sinh ngày 17/10/2014. Hiện nay cháu Đ đang sinh sống cùng với ông H. Ông H có nguyện

vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Ông H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Hoàng Thị V*: Quá trình giải quyết vụ án, bà V đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar và chính quyền địa phương đã nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng để bà V tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nhưng bà V vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự*:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H; cho ông H được ly hôn bà Hoàng Thị V.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Hoàng Ngân Đ cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, ông H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hoàng Thị V đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Ea Kar và chính quyền địa phương đã nhiều lần niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để bà V tham gia giải quyết vụ án, nhưng bà V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông H và bà V kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã cư Bông, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/12/2016.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống và tính cách của vợ chồng không hòa hợp, không có sự chia sẻ đồng cảm lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 nay.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của ông H và bà V, chính quyền địa phương cung cấp kết quả: Ông H và bà V là vợ chồng. Qua nắm bắt tình hình địa phương được biết, ông H và bà V có mâu thuẫn vợ chồng, cả hai đã không sống chung với nhau từ khoảng năm 2019 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là gì thì địa phương không nắm rõ.

Như vậy, hôn nhân giữa ông H và bà V hiện nay mâu thuẫn, vợ chồng không hòa hợp và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của ông H xin được ly hôn bà V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng ông H, bà V 01 con chung là Hoàng Ngân Đ, sinh ngày 17/10/2014. Hiện nay cháu Đ đang sinh sống cùng với ông H. Ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Xét nguyện vọng của ông H, Hội đồng xét xử thấy, hiện nay ông H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với ông H. Bà V không tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến, nguyện vọng gì về con chung. Vì vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của ông H, giao con chung Hoàng Ngân Đ cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt, tránh sự xáo trộn về tâm lý của cháu Đ là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong quá trình ông H nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0000788 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn H. Cho ông Hoàng Văn H được ly hôn bà Hoàng Thị V.

[2] Về con chung: Ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V có 01 con chung là Hoàng Ngân Đ, sinh ngày 17/10/2014.

+ Giao chung chung Hoàng Ngân Đ cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0000788 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã Cư Bông;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải

